

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

Số: 30/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Vương

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Tuyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 114/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn X, sinh năm 1977

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 24 tháng 10 năm 2025, vợ chồng ông Nguyễn X, bà Hồ Thị H thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn X và bà Hồ Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai) vào ngày 26 tháng 10 năm 1995, đã được UBND xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền 01, ngày 26/10/1995. Giấy Chứng nhận kết hôn: Chồng Nguyễn X, sinh năm 1975, Vợ Hồ Thị H, sinh năm 1976.

Thời điểm đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật nên lúc đăng ký kết hôn bà Hồ Thị H chưa đủ 18 tuổi, theo quy định pháp luật thì bà H chưa đủ

tuổi đăng ký kết hôn. Cán bộ Tư pháp cũng không kiểm tra kỹ nên cho ông bà đăng ký và ghi tên trong Giấy chứng nhận kết hôn ông Nguyễn X, sinh năm 1975, bà Hồ Thị H, sinh năm 1976. Sau khi cấp giấy chứng nhận kết hôn vợ chồng ông X bà H cũng không kiểm tra cho đến nay. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sinh sống tại Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Tổ dân phố P, phường H, tỉnh Gia Lai) cho đến nay. Thực tế ông Nguyễn Xuân S ngày 19/02/1977, chứ không phải sinh năm 1975; bà Hồ Thị H sinh ngày 18/03/1977 chứ không phải sinh năm 1976. Do vậy, việc kết hôn của ông bà tại thời điểm đăng ký kết hôn là trái pháp luật.

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuổi đăng ký kết hôn và các giấy tờ khác có liên quan đến nhân thân của vợ chồng ông X, bà H, nay ông X, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy Chứng nhận kết hôn số 45, quyển 01 đã được UBND xã H cấp ngày 26/10/1995. Đồng thời, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai công nhận quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977 và bà Hồ Thị H, sinh ngày 18/03/1977 kể từ thời điểm ông bà đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung và tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của BLTTDS.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ông Nguyễn X, bà Hồ Thị H về hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy Chứng nhận kết hôn số 45, quyển 01 đã được UBND xã H cấp ngày 26/10/1995. Đồng thời, công nhận quan hệ hôn nhân cho ông Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977 và bà Hồ Thị H, sinh ngày 18/03/1977 kể từ ngày 19/02/1997 là ngày ông X đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn X, bà Hồ Thị H chịu lệ phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vợ chồng ông Nguyễn X, bà Hồ Thị H có

đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm ông X đủ tuổi kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai) cấp ngày 26/10/1995. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, ông X, bà H nộp cho Tòa án gồm bản sao căn cước công dân Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977, Hồ Thị H, sinh ngày 18/03/1977; đối chiếu với giấy tờ khác của ông X, bà H như chứng minh nhân dân đều thể hiện ông Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977, bà Hồ Thị H, sinh năm 1977.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2025, UBND phường H xác định ngày 26/10/1995 UBND xã H (nay là phường H) có làm thủ tục kết hôn cho ông Nguyễn X và bà Hồ Thị H. Thời điểm đó do ông X, bà H khai báo không đúng thông tin ngày tháng năm sinh, cán bộ tư pháp thiếu kiểm tra nên đã cho ông X, bà H đăng ký kết hôn, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển 01. Nay ông X, bà H yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, UBND phường H Tây đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do đó, có căn cứ xác định Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển 01 của UBND xã H cấp ngày 26/10/1995 ghi tên chồng Nguyễn Xuân S năm 1975, vợ Hồ Thị H, sinh năm 1976 là trái pháp luật, nay ông X, bà H yêu cầu Tòa án hủy kết hôn nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận kết hôn: Vợ chồng ông X, bà H tự nguyện đi đến hôn nhân, từ khi kết hôn đến nay ông X, bà H vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc, tại thôn P, xã H (nay là Tổ dân phố P, phường H, tỉnh Gia Lai). Ông X, bà H đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân từ khi ông X đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn, căn cước công dân của ông Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977, như vậy tính đến ngày 19/02/1997 ông X đủ 20 tuổi là đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTCVKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977 và bà Hồ Thị H, sinh ngày 18/03/1977 kể từ ngày 20/02/1997.

[4] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Ông X, bà H chịu lệ phí sơ thẩm giải

quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai tại phiên họp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 367; 369; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ Điều 8; Điều 10; Khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 2; Điều 3; Điều 4 của Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn X và bà Hồ Thị H.

1.1 Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số 01, ngày 26/10/1995 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai) đã cấp cho ông Nguyễn X và bà Hồ Thị H.

1.2 Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn X, sinh ngày 19/02/1977 và bà Hồ Thị H, sinh ngày 18/03/1977 kể từ ngày 20/02/1997.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn X và bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông X, bà H đã nộp theo biên lai số 0004207 ngày 24 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đang sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VDS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Nguyễn Thanh Vương